

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyễn.
2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang –Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th. Sinh năm 1980.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm Dương Phở, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Quảng Xá, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Danh N. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm Dương Phở, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Danh N vào ngày 12/01/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Cường (nay là xã TPC), huyện ND, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, lối sống, quan điểm không hợp nhau. Chồng uống rượu đánh đập chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 03/9/2021 cho đến nay, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Danh N.

Về con chung: Chị và anh Bùi Danh N có 02 con chung: Bùi Phúc Cường, sinh ngày 01/01/2007 và Bùi Phúc Đức, sinh ngày 04/9/2009. Ly hôn, chị nhường cho anh Nhân quyền nuôi hai con chung. Lý do chị chưa đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Nếu anh Nhân yêu cầu chị cấp dưỡng thì chị đồng ý, còn mức cấp theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Bùi Danh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Th, lý do chị Thảo tự ý bỏ nhà đi, anh không bỏ vợ.

Về con chung: Anh và chị Thảo có 02 con chung: Bùi Phúc Cường, sinh ngày 01/01/2007 và Bùi Phúc Đức, sinh ngày 04/9/2009. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Từ lâu nay hai con ở với anh, đặc biệt trong thời gian chị Thảo đi nước ngoài.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp Tòa án xác định đúng quy định; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Danh N.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Phúc Cường, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Bùi Phúc Đức, sinh ngày 04/9/2009 cho anh Bùi Danh N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Thảo do anh Nhân không yêu cầu.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Danh N có nơi cư trú tại xã TPC, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi Danh N được tổng đạt thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Mặt khác, chị Thảo có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai của đương sự tại nhà riêng, anh Nhân đồng ý khai các nội dung liên quan nhưng không ký biên bản. Tòa án tiến hành lập biên bản sự việc, các nội dung anh Nhân khai trong biên bản được coi là hợp lệ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ để xem xét giải quyết vụ án theo quy định chung.

Bị đơn anh Bùi Danh N được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Danh N tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Cường (nay là xã TPC), huyện ND, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống, quan điểm hai người không hợp nhau, vợ

chồng không còn tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ 2021 đã ly thân nhau, không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Việc chị Thảo và anh Nhân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Chị Thảo yêu cầu được ly hôn còn anh Nhân không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm, thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Thảo và anh Nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th là được ly hôn với anh Bùi Danh N.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Bùi Danh N có 02 con chung: Bùi Phúc Cường, sinh ngày 01/01/2007 và Bùi Phúc Đức, sinh ngày 04/9/2009. Ly hôn, chị Thảo nhường quyền nuôi hai con cho anh Nhân do chị chưa đủ điều kiện nuôi con còn anh Nhân nếu ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung. Xét thấy: Chị Thảo tự nguyện đồng ý nhường quyền nuôi hai con cho anh Nhân. Nguyên vọng của anh Nhân là muốn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hai con chung từ lâu nay đã ở với bố và ông bà nội, cuộc sống sinh hoạt, học hành đang ổn định. Các cháu đều có nguyện vọng ở với bố là anh Nhân. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao hai con chung cho anh Nhân được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, không làm xáo trộn sinh hoạt, học hành của hai cháu. Sau ly hôn, chị Thảo có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom hai con chung không ai được cản trở.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nhân không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Thảo. Trường hợp anh Nhân có yêu cầu thì Tòa án giải quyết xem xét giải quyết bằng một vụ án khác. Trường hợp anh Nhân nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Thảo có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Thảo lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nhân có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[5] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Bùi Danh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Danh N.

2. Về con chung: Giao hai con chung Bùi Phúc Cường, sinh ngày 01/01/2007 và Bùi Phúc Đức, sinh ngày 04/9/2009 cho anh Bùi Danh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Th do anh Nhân không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh Nhân nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Thảo có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị Thảo lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nhân có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004559 ngày 09/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. (Chị Thảo đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã TPC;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Hoàng Hào

